

Số 4126/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học
đối với sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần
Khóa 11 trở về trước - Đợt tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 115 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần Khóa 11 trở về trước đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học - Đợt tháng 10 năm 2025

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL;
- Lưu PQLĐT, VP



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN KHÓA 11 TRỞ VỀ TRƯỚC ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC - ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định 4126/QĐ/ĐHNH, ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050611230001	Huỳnh Ngọc Ái	19/12/2003	HQ11-ACC04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
2	050610220007	Lê Thị Thúy An	09/09/2004	HQ10-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
3	050610220014	Bùi Lê Quang Anh	08/04/2004	HQ10-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050610220017	Đào Thị Minh Anh	8/10/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050610220047	Trương Kiều Vân Anh	28/09/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050610220804	Phan Mai Anh	10/10/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050611230043	Lâm Tú Anh	28/08/2005	HQ11-MAG04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050608200009	Nguyễn Đỗ Huyền Anh	02/11/2002	HQ8-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050609210071	Phạm Trần Văn Anh	27/05/2003	HQ9-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050611230092	Bùi Thị Ngọc Ánh	15/01/2005	HQ11-BAF07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050611230139	Võ Hương Bình	16/06/2005	HQ11-ACC04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050610220844	Tạ Hoàng Phương Chi	19/12/2004	HQ10-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050609212358	Lê Đình Đệ	18/05/2003	HQ9-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050610220129	Nguyễn Khánh Đoan	22/01/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050611230215	Nguyễn Lữ Hoài Dung	01/01/2005	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050610220866	Huỳnh Võ Trúc Duy	12/4/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
17	050611230252	Trần Thị Bảo Duyên	09/06/2005	HQ11-BAF02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	050611230259	ThiêU Hương Giang	28/08/2005	HQ11-BAF02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
19	050609211898	Nguyễn Ngọc Hạ Giang	30/06/2003	HQ9-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050610220902	Ngô Nhật Hà	05/02/2004	HQ10-GE32		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
21	050611230271	Lê Ngọc Hà	29/10/2005	HQ11-BAF01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050607190120	Đoàn Nam Hà	12/07/2000	HQ7-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
23	050610220926	Phạm Ngọc Gia	Hân	18/10/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050610220922	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hân	24/02/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050607190147	Trần Gia	Hân	18/08/2001	HQ7-GE03			X	X	IIG Việt Nam
26	050610220154	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/12/2004	HQ10-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050609211914	Mai Thu	Hằng	06/08/2003	HQ9-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050610220152	Phạm Gia	Hào	27/11/2004	HQ10-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	050611230363	Chu Minh	Hiếu	28/03/2005	HQ11-BAF01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050609210451	Nguyễn Quang	Hưng	05/06/2003	HQ9-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050609210458	Đoàn Thiên	Hương	22/05/2003	HQ9-GE09	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050609210476	Lê Tuấn	Huy	19/05/2003	HQ9-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050611230447	Lê Thị Mỹ	Huyền	20/01/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
34	050611230459	Lê Nguyễn Kim	Huỳnh	13/01/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050611230462	Huỳnh Nhật	Kha	20/10/2005	HQ11-BAF14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050611230468	Huỳnh Quốc	Khải	25/09/2005	HQ11-ACC04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050611230488	Trần Quỳnh Bảo	Khanh	27/09/2005	HQ11-BAF09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050610220998	Nguyễn Võ Đăng	Khoa	13/02/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
39	050611230507	Phan Minh	Khoa	15/10/2005	HQ11-BAF15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050611230502	Đỗ Anh	Khoa	09/08/2005	HQ11-BAF16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050611230524	Châu Hải	Lam	29/01/2005	HQ11-MAG02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
42	050611230531	Gập Tú	Lâm	22/01/2005	HQ11-MAG07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
43	050610221026	Đỗ Thùy	Linh	16/09/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050611230555	Hồ Nguyễn Ái	Linh	24/04/2005	HQ11-ACC05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
45	050611230587	Tổng Khánh	Linh	13/05/2005	HQ11-BAF15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050611230547	Cao Thị Tuyết	Linh	27/02/2005	HQ11-MAG02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
47	050606180179	Hoàng Đỗ Thùy	Linh	28/06/2000	HQ6-GE07	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050609212005	Đặng Hoàng Trúc	Linh	08/04/2003	HQ9-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
49	050609210650	Đinh Thụy Huệ	Linh	20/09/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
50	050609212012	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/06/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050611230602	Nguyễn Huỳnh	Lộc	05/02/2005	HQ11-BAF11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
52	050609212029	Trần Thuần	Lương	14/11/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050610221059	Vũ Thị Khánh	Ly	26/03/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050610221065	Huỳnh Ngọc	Mai	21/03/2004	HQ10-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
55	050611230629	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	14/08/2005	HQ11-ACC04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
56	050609210727	Trần Thị Phương	Mai	16/12/2003	HQ9-GE22	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050611230638	Nguyễn Lê Đức	Mạnh	28/11/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	050610221078	Lý Nhật	Minh	10/3/2004	HQ10-GE17			X	X	IIG Việt Nam
59	050610220319	Lê Thị Vi	Na	26/01/2004	HQ10-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050611230758	Võ Thị Bích	Ngân	27/07/2005	HQ11-BAF17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
61	050611230751	Phan Ngọc Kim	Ngân	01/05/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050609210855	Đặng Bích	Ngân	11/6/2003	HQ9-GE23	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050609212065	Nguyễn Thục	Nghi	07/08/2003	HQ9-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050608200481	Nguyễn Ánh	Nghĩa	28/03/2001	HQ8-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050610221141	Thái Mỹ	Ngọc	18/12/2004	HQ10-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	050611230791	Nguyễn Hồng	Ngọc	13/01/2005	HQ11-BAF14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
67	050610220376	Huỳnh Thảo	Nguyên	16/09/2004	HQ10-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
68	050611230841	Phan Ánh	Nguyệt	17/10/2005	HQ11-BAF08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
69	050611230844	Phạm Mỹ	Nhàn	24/10/2005	HQ11-BAF03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050611230851	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân	26/11/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050611230906	Võ Ngọc	Nhi	05/02/2005	HQ11-MAG07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
72	050610221220	Phan Trần Kiều	Như	23/11/2004	HQ10-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
73	050610221212	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	08/07/2004	HQ10-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
74	050609212116	Nguyễn Thanh Quỳnh	Như	27/04/2003	HQ9-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
75	050610221223	Trần Thị Khánh	Ninh	24/09/2004	HQ10-GE30		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
76	050610220441	Dương Hoàng	Oanh	13/07/2004	HQ10-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
77	050608200555	Lê Thị Kiều	Oanh	10/04/2002	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050610220453	Trần Phú	Phát	01/05/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050609211113	Trần Gia	Phú	12/17/2003	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
80	050609211148	Đỗ Uyên	Phương	13/07/2003	HQ9-GE03			X	X	IIG Việt Nam
81	050610221268	Nguyễn Kim Ngọc	Quý	26/06/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050610221272	Nguyễn Minh	Quyên	15/10/2004	HQ10-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050610220490	Trương Thủy Hiếu	Quyên	29/06/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050610221286	Trần Thị Như	Quỳnh	10/9/2003	HQ10-GE06	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050611231078	Phùng Như	Quỳnh	20/09/2005	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
86	050609212173	Nguyễn Hạnh	San	14/11/2003	HQ9-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
87	050609211251	Huỳnh Tấn	Sang	28/10/2003	HQ9-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
88	050610220516	Bùi Thị Băng	Tâm	06/02/2004	HQ10-GE17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
89	050610221325	Phan Thị Thanh	Thảo	27/04/2004	HQ10-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
90	050609211340	Phạm Thùy Nguyên	Thảo	03/03/2003	HQ9-GE26		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
91	050609211348	Lê Thị Mai	Thảo	08/04/2003	HQ9-GE26		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
92	050611231169	Lê Hoàng Mai	Thi	31/10/2005	HQ11-MAG04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
93	050611231182	Lê Thị Kim	Thoa	27/07/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
94	050611231247	Võ Lê	Thư	26/02/2005	HQ11-BAF10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
95	050610221354	Trương Thị Thanh	Thủy	14/04/2004	HQ10-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
96	050611231291	Trịnh Thị Huệ	Tiên	25/01/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
97	050609211479	Võ Nguyễn Thủy	Tiên	07/09/2003	HQ9-GE27		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
98	050611231317	Phạm Thị Ngọc	Trâm	03/02/2005	HQ11-BAF12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
99	050610221453	Nguyễn Thị Bảo	Trân	01/10/2004	HQ10-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
100	050610221449	Lê Vũ Hồng	Trân	07/05/2004	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
101	050609212268	Nguyễn Ngô Ngọc	Trang	15/09/2003	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
102	050610221464	Tổng Thành	Triển	09/07/2004	HQ10-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
103	050610221485	Trần Thị Thanh	Trúc	25/01/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
104	050610221495	Trần Trương Khả	Tú	13/08/2004	HQ10-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
105	050611231488	Phạm Thị Bích	Tuyền	14/09/2005	HQ11-BAF06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
106	050610220701	Khổng Anh	Tỷ	14/06/2004	HQ10-GE32	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050609211674	Thái Nguyễn Thanh	Uyên	01/28/2003	HQ9-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
108	050609212331	Nguyễn Việt	Vinh	25/12/2003	HQ9-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
109	050610220745	Nguyễn Trương Ngọc	Vy	04/11/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
110	050610220743	Nguyễn Thái Tường	Vy	24/07/2004	HQ10-GE31		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
111	050611231566	Hà Đỗ Thuý	Vy	31/07/2005	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
112	050611231615	Võ Hoàng Thảo	Vy	09/11/2005	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
113	050611231579	Nguyễn Hải	Vy	13/06/2005	HQ11-BAF15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
114	050609211715	Phạm Thảo	Vy	09/22/2003	HQ9-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
115	050611231626	Đoàn Như	Ý	29/03/2005	HQ11-BAF05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 115 sinh viên

No: 4126/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, November 07, 2025



DECISION

Regarding the Recognition of Meeting the Information Technology Proficiency Requirement for Full-time English Program Undergraduate Students Cohort 11 and Earlier – October 2025 Session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. Recognizing 115 Full-time English Program Undergraduate Students (Cohort 11 and Earlier) Who Met the Information Technology Proficiency Requirement During Their Studies – October 2025 Session.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: DAA, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

List of Full-time English Program Undergraduate Students (Cohort 11 and Earlier)
Who Met the Information Technology Proficiency Requirement During Their Studies – October 2025 Session

(Issued together with Decision No. 4126 /QD/DHNN, 07/11/2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050611230001	Huynh Ngoc	Ai	19/12/2003	HQ11-ACC04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
2	050610220007	Le Thi Thuy	An	09/09/2004	HQ10-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
3	050610220014	Bui Le Quang	Anh	08/04/2004	HQ10-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
4	050610220017	Dao Thi Minh	Anh	8/10/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
5	050610220047	Truong Kieu Van	Anh	28/09/2004	HQ10-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
6	050610220804	Phan Mai	Anh	10/10/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
7	050611230043	Lam Tu	Anh	28/08/2005	HQ11-MAG04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
8	050608200009	Nguyen Do Huyen	Anh	02/11/2002	HQ8-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
9	050609210071	Pham Tran Van	Anh	27/05/2003	HQ9-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
10	050611230092	Bui Thi Ngoc	Anh	15/01/2005	HQ11-BAF07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
11	050611230139	Vo Huong	Binh	16/06/2005	HQ11-ACC04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
12	050610220844	Ta Hoang Phuong	Chi	19/12/2004	HQ10-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
13	050609212358	Le Dinh	De	18/05/2003	HQ9-GE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
14	050610220129	Nguyen Khanh	Doan	22/01/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
15	050611230215	Nguyen Lu Hoai	Dung	01/01/2005	HQ11-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
16	050610220866	Huynh Vo Truc	Duy	12/4/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
17	050611230252	Tran Thi Bao	Duyen	09/06/2005	HQ11-BAF02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
18	050611230259	ThieU Huong	Giang	28/08/2005	HQ11-BAF02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
19	050609211898	Nguyen Ngoc Ha	Giang	30/06/2003	HQ9-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
20	050610220902	Ngo Nhat	Ha	05/02/2004	HQ10-GE32		X		X	HUB + IIG Viet Nam
21	050611230271	Le Ngoc	Ha	29/10/2005	HQ11-BAF01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
22	050607190120	Doan Nam	Ha	12/07/2000	HQ7-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
23	050610220926	Pham Ngoc Gia	Han	18/10/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
24	050610220922	Nguyen Hoang Ngoc	Han	24/02/2004	HQ10-GE31		X		X	HUB + IIG Viet Nam
25	050607190147	Tran Gia	Han	18/08/2001	HQ7-GE03			X	X	IIG Viet Nam
26	050610220154	Nguyen Thi Thu	Hang	16/12/2004	HQ10-GE27		X		X	HUB + IIG Viet Nam
27	050609211914	Mai Thu	Hang	06/08/2003	HQ9-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
28	050610220152	Pham Gia	Hao	27/11/2004	HQ10-GE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
29	050611230363	Chu Minh	Hieu	28/03/2005	HQ11-BAF01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
30	050609210451	Nguyen Quang	Hung	05/06/2003	HQ9-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
31	050609210458	Doan Thien	Huong	22/05/2003	HQ9-GE09	X				HCM University of Banking
32	050609210476	Le Tuan	Huy	19/05/2003	HQ9-GE01	X				HCM University of Banking
33	050611230447	Le Thi My	Huyen	20/01/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
34	050611230459	Le Nguyen Kim	Huynh	13/01/2005	HQ11-BAF19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
35	050611230462	Huynh Nhut	Kha	20/10/2005	HQ11-BAF14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
36	050611230468	Huynh Quoc	Khai	25/09/2005	HQ11-ACC04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
37	050611230488	Tran Quynh Bao	Khanh	27/09/2005	HQ11-BAF09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
38	050610220998	Nguyen Vo Dang	Khoa	13/02/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
39	050611230507	Phan Minh	Khoa	15/10/2005	HQ11-BAF15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
40	050611230502	Do Anh	Khoa	09/08/2005	HQ11-BAF16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
41	050611230524	Chau Hai	Lam	29/01/2005	HQ11-MAG02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
42	050611230531	Gip Tu	Lam	22/01/2005	HQ11-MAG07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
43	050610221026	Do Thuy	Linh	16/09/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
44	050611230555	Ho Nguyen Ai	Linh	24/04/2005	HQ11-ACC05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
45	050611230587	Tong Khanh	Linh	13/05/2005	HQ11-BAF15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
46	050611230547	Cao Thi Tuyet	Linh	27/02/2005	HQ11-MAG02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
47	050606180179	Hoang Do Thuy	Linh	28/06/2000	HQ6-GE07	X				HCM University of Banking
48	050609212005	Dang Hoang Truc	Linh	08/04/2003	HQ9-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
49	050609210650	Dinh Thuy Hue	Linh	20/09/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
50	050609212012	Nguyen Thi Thuy	Linh	02/06/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
51	050611230602	Nguyen Huynh	Loc	05/02/2005	HQ11-BAF11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
52	050609212029	Tran Thuan	Luong	14/11/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
53	050610221059	Vu Thi Khanh	Ly	26/03/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
54	050610221065	Huynh Ngoc	Mai	21/03/2004	HQ10-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
55	050611230629	Nguyen Thi Ngoc	Mai	14/08/2005	HQ11-ACC04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
56	050609210727	Tran Thi Phuong	Mai	16/12/2003	HQ9-GE22	X				HCM University of Banking
57	050611230638	Nguyen Le Duc	Manh	28/11/2005	HQ11-BAF19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
58	050610221078	Ly Nhat	Minh	10/3/2004	HQ10-GE17			X	X	IIG Viet Nam
59	050610220319	Le Thi Vi	Na	26/01/2004	HQ10-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
60	050611230758	Vo Thi Bich	Ngan	27/07/2005	HQ11-BAF17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
61	050611230751	Phan Ngoc Kim	Ngan	01/05/2005	HQ11-BAF19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
62	050609210855	Dang Bich	Ngan	11/6/2003	HQ9-GE23	X				HCM University of Banking
63	050609212065	Nguyen Thuc	Nghi	07/08/2003	HQ9-GE01	X				HCM University of Banking
64	050608200481	Nguyen Anh	Nghia	28/03/2001	HQ8-GE01	X				HCM University of Banking
65	050610221141	Thai My	Ngoc	18/12/2004	HQ10-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
66	050611230791	Nguyen Hong	Ngoc	13/01/2005	HQ11-BAF14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
67	050610220376	Huynh Thao	Nguyen	16/09/2004	HQ10-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
68	050611230841	Phan Anh	Nguyet	17/10/2005	HQ11-BAF08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
69	050611230844	Pham My	Nhan	24/10/2005	HQ11-BAF03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
70	050611230851	Nguyen Thi Ngoc	Nhan	26/11/2005	HQ11-BAF19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
71	050611230906	Vo Ngoc	Nhi	05/02/2005	HQ11-MAG07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
72	050610221220	Phan Tran Kieu	Nhu	23/11/2004	HQ10-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
73	050610221212	Nguyen Thi Huynh	Nhu	08/07/2004	HQ10-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
74	050609212116	Nguyen Thanh Quynh	Nhu	27/04/2003	HQ9-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
75	050610221223	Tran Thi Khanh	Ninh	24/09/2004	HQ10-GE30		X		X	HUB + IIG Viet Nam
76	050610220441	Duong Hoang	Oanh	13/07/2004	HQ10-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
77	050608200555	Le Thi Kieu	Oanh	10/04/2002	HQ8-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
78	050610220453	Tran Phu	Phat	01/05/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
79	050609211113	Tran Gia	Phu	12/17/2003	HQ9-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
80	050609211148	Do Uyen	Phuong	13/07/2003	HQ9-GE03			X	X	IIG Viet Nam
81	050610221268	Nguyen Kim Ngoc	Qui	26/06/2004	HQ10-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
82	050610221272	Nguyen Minh	Quyen	15/10/2004	HQ10-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
83	050610220490	Truong Thuy Hieu	Quyen	29/06/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
84	050610221286	Tran Thi Nhu	Quynh	10/9/2003	HQ10-GE06	X				HCM University of Banking
85	050611231078	Phung Nhu	Quynh	20/09/2005	HQ11-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
86	050609212173	Nguyen Hanh	San	14/11/2003	HQ9-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
87	050609211251	Huynh Tan	Sang	28/10/2003	HQ9-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
88	050610220516	Bui Thi Bang	Tam	06/02/2004	HQ10-GE17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
89	050610221325	Phan Thi Thanh	Thao	27/04/2004	HQ10-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
90	050609211340	Pham Thuy Nguyen	Thao	03/03/2003	HQ9-GE26		X		X	HUB + IIG Viet Nam
91	050609211348	Le Thi Mai	Thao	08/04/2003	HQ9-GE26		X		X	HUB + IIG Viet Nam
92	050611231169	Le Hoang Mai	Thi	31/10/2005	HQ11-MAG04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
93	050611231182	Le Thi Kim	Thoa	27/07/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
94	050611231247	Vo Le	Thu	26/02/2005	HQ11-BAF10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
95	050610221354	Truong Thi Thanh	Thuy	14/04/2004	HQ10-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
96	050611231291	Trinh Thi Hue	Tien	25/01/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
97	050609211479	Vo Nguyen Thuy	Tien	07/09/2003	HQ9-GE27		X		X	HUB + IIG Viet Nam
98	050611231317	Pham Thi Ngoc	Tram	03/02/2005	HQ11-BAF12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
99	050610221453	Nguyen Thi Bao	Tran	01/10/2004	HQ10-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
100	050610221449	Le Vu Hong	Tran	07/05/2004	HQ10-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate HUB	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
101	050609212268	Nguyen Ngo Ngoc	Trang	15/09/2003	HQ9-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
102	050610221464	Tong Thanh	Trien	09/07/2004	HQ10-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
103	050610221485	Tran Thi Thanh	Truc	25/01/2004	HQ10-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
104	050610221495	Tran Truong Kha	Tu	13/08/2004	HQ10-GE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
105	050611231488	Pham Thi Bich	Tuyen	14/09/2005	HQ11-BAF06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
106	050610220701	Khong Anh	Ty	14/06/2004	HQ10-GE32	X				HCM University of Banking
107	050609211674	Thai Nguyen Thanh	Uyen	01/28/2003	HQ9-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
108	050609212331	Nguyen Viet	Vinh	25/12/2003	HQ9-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
109	050610220745	Nguyen Truong Ngoc	Vy	04/11/2004	HQ10-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
110	050610220743	Nguyen Thai Tuong	Vy	24/07/2004	HQ10-GE31		X		X	HUB + IIG Viet Nam
111	050611231566	Ha Do Thuy	Vy	31/07/2005	HQ11-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
112	050611231615	Vo Hoang Thao	Vy	09/11/2005	HQ11-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
113	050611231579	Nguyen Hai	Vy	13/06/2005	HQ11-BAF15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
114	050609211715	Pham Thao	Vy	09/22/2003	HQ9-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
115	050611231626	Doan Nhu	Y	29/03/2005	HQ11-BAF05		X		X	HUB + IIG Viet Nam

Total: 115 students